

Số: 1161/CT - TTHT
V/v thuế nhà thầu

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 02 năm 2016

Kính gửi: Công Ty TNHH Kỹ Thuật Gas Phúc Sang Minh
Địa chỉ: Số 22 Đường số 2, P.An Phú, Quận 2, TP.Hồ Chí Minh
MST 0304851002

Trả lời văn bản số 2708/2015CV-JPS ngày 27/08/2015, hồ sơ bổ sung theo văn bản số 2512/2015CV-JPS ngày 25/12/2015 của Công ty về chính sách thuế nhà thầu, Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là thuế nhà thầu):

+ Tại Khoản 2 Điều 1 quy định đối tượng chịu thuế nhà thầu:

“Tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp hàng hoá tại Việt Nam theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ và có phát sinh thu nhập tại Việt Nam trên cơ sở Hợp đồng ký giữa tổ chức, cá nhân nước ngoài với các doanh nghiệp tại Việt Nam (trừ trường hợp gia công và xuất trả hàng hóa cho tổ chức, cá nhân nước ngoài) hoặc thực hiện phân phối hàng hoá tại Việt Nam hoặc cung cấp hàng hoá theo điều kiện giao hàng của các điều khoản thương mại quốc tế - Incoterms mà người bán chịu rủi ro liên quan đến hàng hóa vào đến lãnh thổ Việt Nam.

...”

+ Tại Khoản 2 Điều 6 quy định đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng:

“Trường hợp hàng hoá được cung cấp theo hợp đồng dưới hình thức: điểm giao nhận hàng hoá nằm trong lãnh thổ Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 2 Chương I); hoặc việc cung cấp hàng hóa có kèm theo dịch vụ tiến hành tại Việt Nam như lắp đặt, chạy thử, bảo hành, bảo dưỡng, thay thế, các dịch vụ khác đi kèm với việc cung cấp hàng hoá (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí), kể cả trường hợp việc cung cấp các dịch vụ nêu trên có hoặc không nằm trong giá trị của hợp đồng cung cấp hàng hóa thì giá trị hàng hoá chỉ phải chịu thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quy định, phần giá trị dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo hướng dẫn tại Thông tư này. Trường hợp hợp đồng không tách riêng được giá trị hàng hoá và giá trị dịch vụ đi kèm (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí) thì thuế GTGT được tính chung cho cả hợp đồng.

...”

+ Tại Khoản 2 Điều 7 quy định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:

“Trường hợp hàng hoá được cung cấp dưới hình thức: điểm giao nhận hàng hoá nằm trong lãnh thổ Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 2 Chương I); hoặc việc cung cấp hàng hóa có kèm theo một số dịch vụ tiến hành tại Việt Nam như dịch vụ quảng cáo tiếp thị (marketing), hoạt động xúc tiến thương mại, dịch vụ sau bán hàng, dịch vụ lắp đặt, chạy thử, bảo hành, bảo dưỡng, thay thế và các dịch vụ khác đi kèm với việc cung cấp hàng hoá (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí), kể cả trường hợp việc cung cấp các dịch vụ nêu trên có hoặc không nằm trong giá trị của hợp đồng cung cấp hàng hóa thì thu nhập chịu thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là toàn bộ giá trị hàng hoá, dịch vụ.”

Căn cứ quy định trên, trường hợp Công ty (Bên mua) theo trình bày và hồ sơ đính kèm có ký hợp đồng với Công ty B ở nước ngoài (Bên bán) mua thiết bị kèm dịch vụ lắp đặt, chạy thử, hỗ trợ kỹ thuật (hợp đồng số 3003/1-2015/JPS-Yokogawa, thỏa thuận hợp đồng số 3003/2-2015/JPS-Yokogawa ký ngày 31/03/2015). Theo thỏa thuận tại hợp đồng hàng được giao theo điều khoản DDP (Delivered Duty Paid) tại chân công trình (không bao gồm thuế GTGT ở khâu nhập khẩu, người bán chịu rủi ro và phí tổn liên quan đến hàng hóa vào đến lãnh thổ Việt Nam) nên thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu, trước khi thanh toán tiền cho Công ty nước ngoài Công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế GTGT, thuế TNDN nhà thầu để nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.


Trường hợp Công ty đã nộp thuế GTGT tính trên giá trị hàng hóa ở khâu nhập khẩu (chứng từ nộp thuế mang tên, địa chỉ, mã số thuế của Công ty) thì Công ty được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào và không phải khấu trừ thuế GTGT nhà thầu đối với phần giá trị hàng hóa nhập khẩu.

Cục Thuế TP thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này.

Nơi Nhận: 

- Như trên;
 - P.KT4;
 - P.PC;
 - Lưu (VT, TTHT).
- 2154-239547/15 ATK

150.377


KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Thị Lệ Nga